

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 183/2022/HSPT  
Ngày: 15-8-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Duy Tuấn

Ông Nguyễn Ngọc Sâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 176/2022/TLHS-PT ngày 12 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo Lê Hoàng L về tội “*Trộm cắp tài sản*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 143/2022/HS-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Lê Hoàng L**; sinh năm 1995 tại tỉnh: Khánh Hòa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê B và bà Hoàng Thị Thanh T; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 22/12/2021 đến ngày 05/01/2022, Lê Hoàng L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 22/12/2021, Lê Hoàng L một mình đi bộ trên đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến địa chỉ số 67A đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Lê Hoàng L phát hiện 01 chiếc xe gắn máy, nhãn hiệu Honda, loại C50, biển số 47FB-1749, màu sơn xanh của ông Trần Nhật T có gắn chìa khóa trên ổ khóa xe. Quan sát không có người trông coi, Lê Hoàng L đi đến lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô, biển số 47FB-1749 rồi điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến cửa hàng sửa chữa, mua bán Honda TP tại địa chỉ: 08 Y, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do ông Phạm Minh T1 làm chủ, Lê Hoàng L bán chiếc xe mô tô, biển số 47FB-1749 cho ông Phạm Minh T1 được số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi bán được tài sản, Lê Hoàng L đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 27/12/2021, Lê Hoàng L đi bộ trên đường HBT, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến trước rạp K tại địa chỉ: Số 04 đường HBT, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Lê Hoàng L phát hiện 01 chiếc xe mô tô biển số 47G1-095.69, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu sơn đen của ông Lê Đình T2, có gắn chìa khóa trên ổ khóa xe. Quan sát không có người trông coi, Lê Hoàng L đi đến, lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 47G1-095.69 rồi điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến cửa hàng mua bán xe máy PD tại địa chỉ: Số 126 đường NVC, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do chị Nguyễn Thị M làm chủ, Lê Hoàng L bán chiếc xe mô tô biển số 47G1-095.69 cho chị Nguyễn Thị M được số tiền 5.500.000 đồng. Sau khi bán được tài sản, Lê Hoàng L đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 17 giờ ngày 05/01/2022, Lê Hoàng L đi bộ trên đường N, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, khi đi đến khu vực Nhà văn hóa thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Lắk, tại địa chỉ: Số 04B đường NCT, phường TA, thành phố B, Lê Hoàng L phát hiện 01 chiếc xe mô tô biển số 47S1-047.96, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh trắng của anh Phan Thanh S, có gắn chìa khóa trên ổ khóa xe. Quan sát không có người trông coi, Lê Hoàng L đi đến, lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 47S1-047.96 rồi điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến cửa hàng mua bán xe máy VN tại địa chỉ: Số 264 LD, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do ông Ngô Quốc V làm chủ, Lê Hoàng L bán chiếc xe mô tô biển số 47S1-047.96 cho ông Ngô Quốc V được số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi bán được tài sản, Lê Hoàng L đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS ngày 08/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 chiếc xe gắn máy mang biển số 47FB-1749, nhãn hiệu Honda, số loại C50, màu sơn xanh, dung tích 49cm<sup>3</sup>, số máy: 6084653, số khung: 6084902, xe

đăng ký mới năm 1997, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá tháng 12/2021, trị giá 900.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển số 47G1-095.69, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu sơn đen, số khung RLHJF4616EY015492, số máy JF46E2022338, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 27/12/2021 trị giá 20.500.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô biển số 47S1-047.96, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh trắng, số khung 5P10CY182933, số máy 55P1182953, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 05/01/2022, trị giá 16.100.000 đồng.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2022/HS-ST ngày 30/5/2022, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng L **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 17/01/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/6/2022, bị cáo Lê Hoàng L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài bằng con đường bất chính nên từ ngày 22/12/2021 đến ngày 05/01/2022 trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Lê Hoàng L đã lén lút trộm cắp của ông Trần Nhật T 01 chiếc xe gắn máy mang biển số 47FB-1749, nhãn hiệu Honda, số loại C50, màu sơn xanh, dung tích 49cm<sup>3</sup>, số máy: 6084653, số khung: 6084902, xe đăng ký mới năm 1997, đã qua sử dụng, trị giá 900.000 đồng; trộm cắp của ông Lê Đình T2 01 chiếc xe mô tô biển số 47G1-095.69, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu sơn đen, số khung RLHJF4616EY015492, số máy JF46E2022338, đã qua sử dụng, trị giá 20.500.000 đồng; trộm cắp của anh Phan Thanh S 01 chiếc xe mô tô biển số 47S1-047.96, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh trắng, số khung 5P10CY182933, số máy 55P1182953, đã qua sử dụng, trị giá 16.100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Lê Hoàng L trộm cắp: 37.500.000 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Vì vậy, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Hoàng L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2022/HS-ST ngày 30/5/2022, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng L **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 17/01/2022.

[2] Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- T.H.A.HS CA Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Hằng**